

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2023

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03/11/2022 về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; trên cơ sở thực tiễn tại địa bàn tỉnh Nghệ An, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2023 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về hạ tầng số:

+ 100% các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây.

+ Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.

+ Phổ cập dịch vụ 4G; phát triển dịch vụ 5G theo chiến lược của Bộ Thông tin và Truyền thông; phấn đấu đến năm 2023, tỷ lệ dân số được phủ sóng di động 5G đạt 10% dân số.

- Về chính quyền số:

+ Ít nhất 90% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số; 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 40% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

+ 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

+ 90% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

+ 80% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn tỉnh theo lộ trình của Chính phủ; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu mở của tỉnh kết nối liên thông trên 60% cơ sở dữ liệu của các sở, ngành để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời.

- *Về kinh tế số:*

+ Kinh tế số chiếm khoảng 10% GRDP.

+ Từ 50% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

+ Phân đầu có ít nhất từ 01 đến 02 cơ sở giáo dục triển khai đào tạo về thương mại điện tử; trên 3.000 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, hộ kinh doanh, cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên, thanh niên khởi nghiệp được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về thực thi pháp luật và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử. Từng bước hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp số và hợp tác xã số.

+ 80% các hộ sản xuất nông nghiệp được lập danh sách và chuẩn hóa, số hóa dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- *Về xã hội số:*

+ Trên 40% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.

+ 40% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

- *Về đô thị thông minh:* Triển khai thí điểm thành công và nhân rộng các dịch vụ số (*y tế, giáo dục, giao thông, an ninh, trật tự, du lịch,...*) thuộc hệ thống dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò và thị xã Hoàng Mai.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

1.2. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản pháp luật theo quy định nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì, cập nhật Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ tỉnh đến cơ sở để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng số

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính quyền số.

- Phối hợp đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, bản, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng ở vùng trắng, vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây bảo đảm tính khả thi để phục vụ chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; trong đó ưu tiên hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

4. Dữ liệu số

- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh để các cơ quan, đơn vị khai thác và sử dụng. Thực hiện và duy trì việc kết nối chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân để duy trì và phát triển dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh và lãnh đạo các đơn vị.

- Tích cực triển khai việc xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa dữ liệu của các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

- Xây dựng và triển khai Đề án “Số hóa tài liệu tại kho Lưu trữ lịch sử tỉnh Nghệ An”.

5. Nền tảng số

- Nghiên cứu, triển khai và sử dụng các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu đồng bộ, thông suốt.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục các nền tảng số quốc gia ưu tiên triển khai và đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng có khả năng kết nối liên thông, liên kết, tạo sức mạnh tổng thể và mang lại hiệu quả triển khai, tránh trùng lặp, rời rạc.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

6. Nhân lực số

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức; người dân trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số để thực hiện các nhiệm vụ được giao; trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6 năm 2023.

7.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Liên kết và hợp tác xây dựng các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

7.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Duy trì hệ thống Trung tâm giám sát an toàn thông tin của tỉnh (SOC).

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

7.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Tổ chức khảo sát an toàn an ninh thông tin trong các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng; triển khai Kế hoạch số 677/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực an ninh mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

8. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân, cơ quan, tổ chức cho các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp cổng

thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại các bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và bộ phận tiếp nhận, trả kết quả cấp huyện; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Xây dựng Bộ chỉ số chuyển đổi số tỉnh Nghệ An và triển khai phần mềm đánh giá chỉ số chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch mở rộng triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã và xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Rà soát, xây dựng ban hành lại các quy chế liên quan đến Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thành viên theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

9. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân; thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho các hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

- Xây dựng, phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

10. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến các hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình số hóa cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực của tỉnh; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Nghệ An thân thiện, văn minh và có trách nhiệm trên không gian mạng.

- Triển khai thí điểm việc tiếp nhận phản ánh hiện trường và xử lý thông tin của Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Nghệ An.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Tiếp tục chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học.

- Đối với công tác chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh: Triển khai sáng kiến “Mỗi người dân có một bác sĩ riêng” với mục tiêu xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, cho phép người dân có thể quản lý, tra cứu thông tin sức khỏe của mình. Đồng thời phát triển các hệ thống nhắn tin thông báo về thông tin sức khỏe cho người dân trên hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử; hệ thống quản lý đơn thuốc điện tử, khám chữa bệnh từ xa và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc khám chữa bệnh. Tăng cường kết nối liên thông, chia sẻ tích hợp dữ liệu, tạo tiền đề cho việc nâng cao khả năng tự động hóa trong ngành y tế.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây

dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp với doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số,...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển chính quyền số; rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Tăng cường phối hợp với các tập đoàn công nghệ thông tin lớn đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số địa phương về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Chủ động hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và công nghệ thông tin để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số; tổ chức hội thảo, xây dựng chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia về chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các nhiệm vụ, dự án dự kiến triển khai trong năm 2023 tại Phụ lục kèm theo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh.

- Duy trì, phát triển hệ thống thông tin báo cáo bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản liên quan đến Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thành viên bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp theo Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai chương trình xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách năm 2023, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo đúng quy định hiện hành; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đồng bộ chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của người dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

7. Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Nghệ An: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

8. Cục Thuế tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 18/03/2022 của UBND tỉnh về triển khai áp dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

9. Công an tỉnh: Chủ trì triển khai Kế hoạch số 677/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực an ninh mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

10. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Chủ động nâng cao tinh thần, trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của các ngành, địa phương trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch, các chương trình, dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Chủ trì, thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số trong xã hội.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ 6 tháng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

12. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông - công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2023; UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc; nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung vào kế hoạch hàng năm phù hợp với tình hình thực tế.//

Nơi nhận: ✓

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB, Công TTĐT tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các doanh nghiệp BC, VT, CNTT;
- Lưu: VT, TH (T).

thg

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Trung

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN DỰ KIẾN TRIỂN KHAI NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số 76 /KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư
1	Duy trì, cập nhật Kiến trúc CQĐT tỉnh Nghệ An.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện, duy trì, cập nhật Kiến trúc CQĐT tỉnh Nghệ An theo kế hoạch, yêu cầu của Chính phủ, Bộ TTTT.
2	Thuê mạng truyền số liệu chuyên dùng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thuê mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành
3	Xây dựng Bộ chỉ số chuyển đổi số tỉnh Nghệ An.	Sở Thông tin và Truyền thông	Trình ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số tỉnh Nghệ An để làm căn cứ đánh giá mức độ chuyển đổi số của chính quyền địa phương.
4	Duy trì và nâng cấp thiết bị Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Nghệ An.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đảm bảo hoạt động của Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến Nghệ An.
5	Thuê phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thuê dịch vụ hàng năm để triển khai dùng chung cho các cơ quan hành chính nhà nước.
6	Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) có khả năng kết nối với Trung ương (Trục kết nối liên thông, hệ thống quản lý danh mục dùng chung, định danh điện tử, hệ thống giám sát, CSDL dùng chung).	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng các hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) có khả năng kết nối với Trung ương (Trục kết nối liên thông, hệ thống quản lý danh mục dùng chung, định danh điện tử, hệ thống giám sát, CSDL dùng chung).
7	Mua sắm, cài đặt hệ thống phòng chống virus, mã độc tập trung tỉnh Nghệ An.	Sở Thông tin và Truyền thông	Mua sắm, cài đặt hệ thống phòng chống virus, mã độc tập trung tỉnh Nghệ An.
8	Đầu tư thiết bị đầu cuối kèm các giải pháp kỹ thuật phục vụ bảo mật cho lãnh đạo UBND tỉnh, các đơn vị cấp sở và UBND cấp huyện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Mua sắm, cài đặt máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng và các phần mềm chuyên dụng đảm bảo an toàn thông tin.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư
9	Xây dựng các hệ thống kỹ thuật, hệ thống thông tin bảo đảm ATTT phục vụ phát triển Chính quyền điện tử; triển khai các hoạt động bảo đảm ATTT theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng các hệ thống kỹ thuật, hệ thống thông tin bảo đảm ATTT phục vụ phát triển Chính quyền điện tử; triển khai các hoạt động bảo đảm ATTT.
10	Triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo, đầu tư công cụ rà quét lỗ hổng, mã độc, hệ thống hỗ trợ điều phối; ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; khảo sát công tác đảm bảo an toàn thông tin tại các đơn vị.	Sở Thông tin và Truyền thông	Tổ chức các hoạt động của Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh Nghệ An.
11	Tiếp tục triển khai Đề án thí điểm xây dựng Đô thị thông minh Nghệ An giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai Đề án thí điểm xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.
12	Triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.
13	Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Nghệ An.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Nghệ An.
14	Xây dựng phần mềm đánh giá chỉ số chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm đánh giá xếp hạng chỉ số chuyển đổi số của các sở, ban, ngành địa phương trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
15	Xây dựng kế hoạch mở rộng triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã và xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	Sở Thông tin và Truyền thông	Dự kiến triển khai mỗi đơn vị cấp huyện 01 xã làm mô hình chuyển đổi số cấp xã (18 huyện/thành/thị, trừ 03 huyện đã triển khai: Nghi Lộc, Quỳnh Hợp, Anh Sơn) và 02 huyện làm mô hình chuyển đổi số cấp huyện.
16	Số hóa, xây dựng bản đồ số mạng viễn thông tỉnh Nghệ An	Sở Thông tin và Truyền thông	Số hóa, xây dựng bản đồ số mạng viễn thông (tuyến cáp, trạm BTS, ngầm hóa,...) tỉnh Nghệ An.
17	Duy trì xuất bản Bản tin Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An.	Sở Thông tin và Truyền thông	Tiếp tục duy trì bản tin Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An (định kỳ mỗi năm 4 số, trung bình 1 số/quý).

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư
18	Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.
19	Xây dựng và triển khai nền tảng học trực tuyến mở đại trà.	Sở Thông tin và Truyền thông	Xây dựng và triển khai nền tảng học trực tuyến mở đại trà phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp các kiến thức về chuyển đổi số.
20	Đào tạo chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, đào tạo khai thác, ứng dụng các hệ thống thông tin.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đào tạo ứng dụng CNTT: Đào tạo chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT, đào tạo khai thác, ứng dụng các hệ thống thông tin; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.
21	Tăng cường công tác tuyên truyền về: Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Tuyên truyền về: Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Duy trì chương trình IT Today để nâng cao nhận thức thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số.
22	Tổ chức Hội thảo, các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Tổ chức Hội thảo, các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về xu hướng, định hướng chiến lược mới về chuyển đổi số cho lãnh đạo các cấp, các ngành.
23	Thuê Phần mềm Công dịch vụ công và một cửa điện tử tỉnh Nghệ An.	Văn phòng UBND tỉnh	Thuê dịch vụ hàng năm để triển khai dùng chung cho các cơ quan hành chính nhà nước.
24	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng, vận hành Cổng thông tin điện tử của tỉnh phù hợp với quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh	Rà soát, xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản liên quan đến Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thành viên bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.
25	Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy tờ.	Văn phòng UBND tỉnh	Hệ thống thông tin phục vụ các cuộc họp của UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư
26	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử theo hướng thuê dịch vụ.	Văn phòng UBND tỉnh	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử theo hướng thuê dịch vụ.
27	Nâng cấp Hệ thống thư công vụ của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Nâng cấp Hệ thống thư công vụ của tỉnh.
28	Thuê Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Bộ, ngành Trung ương.	Văn phòng UBND tỉnh	Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Nghệ An, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.
29	Đào tạo nguồn nhân lực an ninh mạng.	Công an tỉnh	Triển khai Kế hoạch số 677/KH-UBND, ngày 29/12/2022 về thực hiện Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực an ninh mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
30	Thuê dịch vụ CNTT: Cổng thông tin du lịch và ứng dụng du lịch thông minh tỉnh Nghệ An trên thiết bị di động, giai đoạn 2023-2025.	Sở Du lịch	Xây dựng kế hoạch và triển khai thuê dịch vụ CNTT: Cổng thông tin du lịch và ứng dụng du lịch thông minh tỉnh Nghệ An trên thiết bị di động, giai đoạn 2023-2025.
31	Bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính.	Sở Nội vụ	Xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.
32	Hệ thống phần mềm quản lý các dự án đầu tư tỉnh Nghệ An.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xây dựng phần mềm quản lý đầu tư, giám sát tình hình thực hiện dự án đầu tư. - Tổng hợp, báo cáo nhằm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh.
33	Triển khai nội dung hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh.
34	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC).	Trung tâm CNTT-TT	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC).
35	Hệ thống Trung tâm điều hành tập trung (IOC).	Trung tâm CNTT-TT	Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm điều hành tập trung (IOC).

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư
36	Tiếp tục triển khai áp dụng hóa đơn điện tử.	Cục Thuế tỉnh	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai áp dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
37	Triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Nghệ An	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành; triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.
38	Thực hiện chuyển đổi số trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh.	Sở Y tế	Triển khai sáng kiến “Mỗi người dân có một bác sĩ riêng” với mục tiêu xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, cho phép người dân có thể quản lý, tra cứu thông tin sức khỏe của mình. Đồng thời phát triển hệ thống nhắn tin thông báo về thông tin sức khỏe cho người dân trên hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử; hệ thống quản lý đơn thuốc điện tử, khám chữa bệnh từ xa và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc khám chữa bệnh.
39	Triển khai các nội dung về Thương mại điện tử.	Sở Công Thương	Triển khai các nội dung liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của người dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử theo Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử của tỉnh.
40	Đầu tư trang thiết bị, kết nối mạng đồng bộ đạt chuẩn kỹ thuật trong các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã.	Các Sở, ban, ngành liên quan	Đầu tư trang thiết bị, kết nối mạng đồng bộ đạt chuẩn kỹ thuật trong các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã.

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu đầu tư
41	Số hóa, xây dựng CSDL chuyên ngành, CSDL và HTTT dùng chung.	Các Sở, ban, ngành liên quan	Số hóa, xây dựng CSDL, HTTT dùng chung, HTTT do bộ, ngành triển khai (dân cư; đất đai; quy hoạch; giao thông; xây dựng; y tế; giáo dục và đào tạo; du lịch; tài nguyên và môi trường; nông nghiệp, nông thôn; bảo hiểm; văn hóa; công thương; thông tin KT-XH; tài chính; khiếu nại tố cáo; công chứng, chứng thực; đăng ký doanh nghiệp; cán bộ, công chức; chính sách, an sinh xã hội; hộ nghèo; người có công; lao động, việc làm; thông tin và truyền thông; quản lý tài sản; dân tộc; TTHC;...).
42	Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục; các phóng sự, chuyên đề, các tài liệu tuyên truyền về chuyển đổi số.	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Nghệ An	Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục; các phóng sự, chuyên đề, các tài liệu tuyên truyền sâu, rộng đến mọi người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về hiệu quả và kết quả của chuyển đổi số.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH